

Bản án số: 31/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19-01-2026.
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 585/2025/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 169/QĐST- HNGĐ ngày 24/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1984; địa chỉ: Số A khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng C, sinh năm 1981; địa chỉ: Số A khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nộp tại tòa và lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích D trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bích D và ông Nguyễn Hồng C đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyền số 01, tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 28/7/2010.

Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau,

không có tiếng nói chung trong gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 03/2025. Bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hồng C.

Về nuôi con chung: Bà D và ông C có 01 con chung tên Nguyễn Hoàn P, sinh ngày 03/10/2012. Hiện cháu P đang sinh sống cùng ông C, khi ly hôn bà D giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời bà không phải cấp dưỡng nuôi con cho ông C.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Hồng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình tố tụng, nhưng vắng mặt không lý do, đồng thời cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích D.

- Ngày 25/11/2025 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa bà D, ông C tại khu phố H, phường T và được cung cấp như sau: Địa phương không nắm được mâu thuẫn gia đình giữa bà D và ông C do địa phương không được đương sự báo để hòa giải.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích D khởi kiện tranh chấp ly hôn với ông Nguyễn Hồng C hiện đang cư trú tại nhà trọ Đặng Văn H, số 1/DC63/67/69, khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; bị đơn ông C đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ các Điều 207, 227, 228 và

Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích D và ông Nguyễn Hồng C đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 01, tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 28/7/2010, nên hôn nhân giữa bà D ông C là hợp pháp.

[2.2] Quá trình tố tụng bà D xác định cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 03/2025. Bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hồng C.

[2.3] Xét, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích trên vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Bà D xác định quan hệ hôn nhân của bà và ông C có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai không còn quan tâm chăm sóc nhau. Ông C đã được Tòa án triệu tập làm việc và tham gia hòa giải cũng như tham gia phiên tòa trong vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án cũng như không thể hiện ý muốn hòa giải đoàn tụ. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa bà D, ông C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà D yêu cầu được ly hôn với ông C là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.4] Về nuôi con chung: Bà D, ông C có 01 con chung là Nguyễn Hoàn P, sinh ngày 03/10/2012. Hiện cháu P đang sinh sống cùng ông C, khi ly hôn bà D đồng ý giao con chung cho ông C là người trực tiếp nuôi dưỡng và tạm thời bà D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Mặt khác, theo quy định tại Điều 214, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc không lấy được lời khai của con không phải là căn cứ để đình chỉ hay tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Do vậy, việc Tòa án không lấy được lời khai của cháu P muốn sinh sống cùng ai là không vi phạm quy định pháp luật và vụ án được giải quyết theo thủ tục chung và căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để xem xét, quyết định người trực tiếp nuôi dưỡng con. Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2025 bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung, tại bản trình bày ý kiến ngày 28/10/2025 bà D thay đổi yêu cầu và đồng ý giao con chung cho ông D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục nên ghi nhận ý kiến của bà D, thực tế cháu P đang sinh sống cùng ông C nên giao con chung cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà D.

[2.5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà D đề nghị không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, quá trình tố tụng ông C vắng mặt và không có ý kiến gì về cấp dưỡng nuôi con, nên ghi nhận ý kiến của bà D.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí sơ thẩm : Bà Nguyễn Thị Bích D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 214, 217, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích D đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng C về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích D được ly hôn với ông Nguyễn Hồng C (giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyển số 01, tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang ngày 28/7/2010).

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàn P, sinh ngày 03/10/2012 cho ông Nguyễn Hồng C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Bích D và ông Nguyễn Hồng C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích D phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0028647 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 16, TP.HCM;
- Phòng THADS khu vực 16, TP.HCM;
- UBND xã An Thành Thủy, tỉnh Đồng Tháp;
- Đường sự;
- Lưu: VP, HSVA.

Vũ Linh